

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

**ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC**  
(Đề có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**  
**Môn kiểm tra: Ngữ văn 12**  
Ngày kiểm tra: ..../.../2023  
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

**I. PHẦN ĐỌC HIẾU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

Trong đời sống, sự tự tin không chỉ thể hiện bản thân mỗi người khi giao tiếp, nó còn phản ánh cách chúng ta ứng xử trong cuộc sống, công việc, trong giao tiếp với người khác, trong sức mạnh mà chúng ta theo đuổi mục tiêu và giấc mơ của mình.

Trong giao tiếp, dù ở ngôn ngữ nào, sự tự tin là nền tảng và chất xúc tác cho toàn bộ quá trình chúng ta giao tiếp với người khác.

Sự tự tin không chỉ khiến bạn suy nghĩ lạc quan, tích cực và nhìn nhận được những mặt tốt đẹp của một sự việc. Thái độ này còn tạo nên phong thái và khí chất của bạn. Trang Huffington Post khẳng định: "Nếu tự tin, bạn sẽ có nhiều cơ hội thành công khi phỏng vấn xin việc hay tìm kiếm việc làm mơ ước. Bên cạnh đó, người tự tin cũng được nhìn nhận là đẹp hơn, cuốn hút hơn".

Chính thái độ và phong thái toát ra từ sự tự tin làm lù mờ những khiếm khuyết bên ngoài và biến họ (những người tự tin) trở nên đặc biệt trong mắt người khác - trang Bon Vita (một trang viết về phong cách sống) cũng khẳng định.

Trang Psychologist phân tích, sự thiếu tự tin ấy không phải do bạn thiếu năng lực, mà do bạn chưa nhìn nhận đúng về bản thân mình, chưa có niềm tin vào khả năng của mình.

(Khi tự tin, bạn quyền lực và hấp dẫn hơn, <http://kenh14.vn>)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo đoạn trích trên, thái độ và phong thái toát ra từ sự tự tin có giá trị gì?

**Câu 3:** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: "sự thiếu tự tin ấy không phải do bạn thiếu năng lực, mà do bạn chưa nhìn nhận đúng về bản thân mình, chưa có niềm tin vào khả năng của mình"?

**Câu 4:** Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

**II. PHẦN LÂM VĂN (6,0 điểm)**

Trong tùy bút *Người lái đò sông Đà*, nhà văn Nguyễn Tuân có viết:

"...Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cuối lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hòng hộc té mạnh trên sông đá. Năm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi

vào tập đoàn của tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đè sán lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vang reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngót khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiêu nghiêu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trán lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sóng ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác”.

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.189-190)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò sông Đà trong đoạn trích trên.

-----HẾT-----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm*

Họ, tên học sinh:.....; Số báo danh:.....;

Chữ ký cán bộ coi kiểm tra 1:.....; Chữ ký cán bộ coi kiểm tra 2:.....

**ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - LỚP 12**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn thi: Ngữ văn**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*(Gồm 05 trang)*

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình lớp 12.
- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đọc hiểu VB, nghị luận văn học, lập dàn ý, phân tích, cảm thụ được một đoạn trích văn xuôi trong tác phẩm văn học thuộc chương trình Ngữ văn lớp 12.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA.**

- Hình thức : Tự luận
- Thời gian : 90 phút
- Cách thức tổ chức : Học sinh thi tập trung.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

TT	Kỹ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu hỏi	Thời gian (phút)		
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)				
1	Phân đọc hiểu	15	5	15	5	5	5	2,5	5	01	20	40	
2	Viết bài văn NLVH	55	20	5	15	5	25	2,5	10	01	70	60	
<b>Tổng</b>		<b>65</b>	<b>25</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	<b>02</b>	<b>90</b>	<b>100</b>	
<b>Tỉ lệ %</b>		<b>65</b>		<b>20</b>		<b>10</b>		<b>5</b>				<b>100</b>	
<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>85</b>				<b>15</b>						<b>100</b>	

**BẢNG ĐẶC TÁ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Phản đọc hiểu	đọc hiểu văn bản	<b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được phương thức biểu đạt chính.</li> </ul> <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được thông tin tác giả muốn khẳng định trong văn bản.</li> </ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý kiến.</li> </ul> <b>Vận dụng cao:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được thông điệp của bản thân.</li> <li>- Lí giải hợp lí, thuyết phục.</li> </ul>					1*
2	LÀM VĂN	Nghị luận về một đoạn trích trong tùy bút <i>Người lái đò Sông Đà</i> (trích) của Nguyễn Tuân	<b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được kiều bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.</li> <li>- Giới thiệu tác giả, nội dung đoạn trích.</li> </ul> <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ vẻ đẹp của hình tượng người lái đò sông Đà trong đoạn trích</li> <li>+ đặc sắc nghệ thuật thể hiện trong đoạn trích.</li> </ul> </li> <li>- Hiểu một số đặc điểm của kí hiệu đại Việt Nam, phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân được thể hiện trong đoạn trích.</li> </ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn văn.</li> <li>- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.</li> </ul> <b>Vận dụng cao:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét về phương diện tài hoa nghệ sĩ của Nguyễn Tuân trong đoạn trích</li> </ul>					1*

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh với các bài kí khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.</li> <li>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.</li> </ul>					
<b>Tổng</b>							<b>2</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>65</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>85</b>		<b>15</b>	

(1\*) Một bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.

#### IV. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phân	Nội dung	Điểm
I	<b>PHẦN ĐỌC HIỂU</b>	<b>4,0</b>
	Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	<b>0,75</b>
	Câu 2: <i>Thái độ và phong thái toát ra từ sự tự tin làm lu mờ những khiếm khuyết bên ngoài và biến họ (những người tự tin) trở nên đặc biệt trong mắt người khác</i>	<b>0,75</b>
	Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “sự thiếu tự tin ấy không phải do bạn thiếu năng lực, mà do bạn chưa nhìn nhận đúng về bản thân mình, chưa có niềm tin vào khả năng của mình”? <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>sự thiếu tự tin</i>: Chúng ta chưa phát hiện, chưa biết cách nhìn nhận đánh giá đúng giá trị, năng lực của bản thân mình vì vậy chưa tin vào bản thân</li> <li>- <i>Sự thiếu tự tin</i> sẽ làm cho con người nhút ý chí, ngăn cản những bước tiến, và kìm hãm những tiềm năng thật sự của mỗi cá nhân. Đó là tự ti, bi quan tiêu cực</li> <li>- Ai cũng có khiếm khuyết không ai hoàn hảo cả. Điều quan trọng là chúng ta biết cách nhìn nhận tìm ra giá trị của bản thân và những mặt tốt đẹp của cuộc sống, tin tưởng vào năng lực giá trị của mình, suy nghĩ tích cực, lạc quan, chủ động tìm phương án cách thức; phát huy năng lực, sở trường bản thân; khẳng định khả năng trong các lĩnh vực, có ý chí nghị lực và khát vọng đam mê, không ngừng tìm kiếm cơ hội, cố gắng vượt qua những thử thách chông gai, vượt qua những giới hạn của chính mình ...</li> </ul>	<b>1,25</b>
	Câu 4: Nêu thông điệp và lí giải <i>Nêu thông điệp:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chủ động tự tin khẳng định năng lực bản thân</i>.</li> <li>- <i>Tích cực tham gia các công việc bản thân có thể đảm nhiệm</i></li> <li>- <i>Mạnh dạn sáng tạo đem lại hiệu quả cao trong công việc...</i></li> </ul> <i>Giải thích vì sao (0.75đ)</i>	<b>1,25</b>
II	<b>PHẦN LÀM VĂN</b>	<b>6,0</b>
	<i>Cảm nhận của anh/chị về đoạn văn: Con sông Đà tuôn dài tuôn dài... cỗ tích tuổi xưa.</i>	
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi: có bô cục đầy đủ, rõ ràng, mở bài nêu được vấn đề cần nghị luận, thân bài triển	<b>0,5</b>

	khai được vấn đề nghị luận, kết bài kết luận được vấn đề nghị luận. Diễn đạt trong sáng, văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả và ngữ pháp.	
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đoạn trích miêu tả cảnh vượt thác (trùng vây 2, 3) qua đó thể hiện vẻ đẹp phẩm chất anh hùng và nghệ sĩ của ông lái đò trên sông Đà.	0,5	
c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: a.Yêu cầu về hình thức, kỹ năng:	4, 25	
* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn văn.</i>	0,25	
c. Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày theo cách hiểu song phải hợp lí và thuyết phục, sau đây là một gợi ý với các ý cơ bản sau: * Giới thiệu một số nét tiêu biểu về tác giả Nguyễn Tuân, khái quát chung về tác phẩm “ <i>Người lái đò Sông Đà</i> ”, khái quát nội dung của đoạn trích: Đoạn trích miêu tả cảnh vượt thác qua đó thể hiện vẻ đẹp phẩm chất anh hùng và nghệ sĩ của ông lái đò trên sông Đà.	0,5	
* Giới thiệu về nhân vật ông lái đò	0,25	
* Trùng vây thứ hai		
+ Dòng sông vô cùng hiềm ác, bố trí nhiều cửa tử, là “ <i>Dòng thác hùm beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá</i> ”, là bọn thủy quân ở ải nước bờ bên trái, tên đá tướng trấn giữ vị trí hiềm yếu.....	1,5	
+ Ông lái đò là người anh hùng, vị tướng tài ba: liên tục, kiên cường chiến đấu; hiếu kẻ thù; hành động quả cảm quyết đoán dũng mãnh, cách đánh thông minh phù hợp với từng kẻ thù. Ông còn là người nghệ sĩ trên sông nước với động tác điêu luyện thuần thục mạnh mẽ mà mềm mại tài hoa “ <i>nắm được cái...về phía cửa đá ấy</i> ”. ....		
+ Chiến thắng ở trùng vây thứ 2		
* Trùng vây thứ ba		
+ Dòng sông: bên phải bên trái đều là “luồng chết cỏ”, còn bố trí “bọn đá hậu vệ”, các cánh cửa đá cánh mở cánh khép.	0,75	
+ Ông lái đò mưu trí dũng mãnh với đòn quyết định “ <i>phóng thẳng con thuyền</i> ”, “ <i>chọc thủng cửa giữa</i> ”. Động tác nhanh mạnh thuần thục điệu nghệ như nghệ sĩ vẽ tranh đang múa bút “tay lái nở hoa” trên sông nước, con thuyền như bay như lượn...		
+ Chiến thắng giòn giã ngoạn mục: Thể là hết thác.		
+ Nguyên nhân chiến thắng	0,25	
* Nghệ thuật độc đáo, tài hoa, uyên bác.		
+ Thể tùy bút		
+ Nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ:		
+ Ngôn ngữ giàu tính uyên bác đa dạng, biến ảo với liên tục những phép tu từ, liên tưởng sinh động.	0,5	
+ Vận dụng tri thức của nhiều ngành trong và ngoài nghệ thuật để tạo hình tượng, trận thủy chiến của ông lái đò được ghi lại bằng kiến thức của văn chương, hội họa, điện ảnh, địa lí, lịch sử, quân sự, võ thuật...		
* Đánh giá:	0,25	
+ Cảnh vượt thác là bài ca chiến trận hào hùng. Ông lái đò được miêu tả như một dũng tướng tài năng nhưng có phong thái của một nghệ sĩ tài hoa. Tô đậm những nét phi thường, tuyệt vời của con người: ông lái đò tài hoa.		
+ Phong cách nghệ thuật độc đáo, tài hoa và uyên bác của nhà văn Nguyễn		

	Tuân: Nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ, tô đậm cái xuất chúng siêu phàm. Vận dụng kiến thức của nhiều lĩnh vực để xây dựng hình tượng - Thể tùy bút phóng túng trong biểu hiện cảm xúc; hình ảnh, ngôn từ mới lạ chọn lọc, gợi cảm; câu văn trùng điệp mà vẫn nhịp nhàng tha thiết; so sánh, liên tưởng phong phú, độc đáo, táo bạo kì thú.....	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10</b>